

DANH SÁCH

HỌC SINH, SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ 100% THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 238/2025/NĐ-CP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2026 của UBND phường Đức Phổ)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên (Cha hoặc mẹ sinh viên)	Họ và tên sinh viên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ (Thôn/TDP, xã/TT)	Đối tượng	Tên Trường học của sinh viên học	Tên ngành học mà sinh viên đang học	Trung cấp	Trung cấp nghề	Cao đẳng	Cao đẳng nghề	Đại học	Khoá học	Năm học 2025-2026					Ghi chú
														Học Kỳ I	Học Kỳ II	Mức hỗ trợ/tháng (Theo mức trần)	Số tháng hỗ trợ	Thành tiền	
1	2	3		4	5	6	7	8		10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Trần Văn Hành	Trần Trọng Bình	10/6/2010	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Điện Công nghiệp và Dân dụng	x					2025-2027		x	2.040.000	5	10.200.000	
2	Huỳnh Ngọc Tinh	Huỳnh Ngọc Bảo Hân	14/02/2009	TDP Phú Trường, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Điện Công nghiệp và Dân dụng	x					2025-2027		x	2.040.000	5	10.200.000	
3	Trần Văn Thạch	Trần Gia Huy	30/9/2009	TDP Vĩnh Lạc, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Điện Công nghiệp và Dân dụng	x					2025-2027		x	2.040.000	5	10.200.000	
4	Huỳnh Văn Khả	Huỳnh Quốc Linh	19/11/2010	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Điện Công nghiệp và Dân dụng	x					2025-2027		x	2.040.000	5	10.200.000	
5	Nguyễn Hoàng Quân	Nguyễn Hoàng Nam	28/6/2010	TDP Phổ Hoà, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Điện Công nghiệp và Dân dụng	x					2025-2027		x	2.040.000	5	10.200.000	
6	Nguyễn Thị Thảo	Huỳnh Anh Nguyên	03/10/2009	TD An Trường - phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Điện Công nghiệp và Dân dụng	x					2025-2027		x	2.040.000	5	10.200.000	
7	Nguyễn Tấn Hiền	Nguyễn Sơn Tùng	25/7/2010	TDP Phổ Ninh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Điện Công nghiệp và Dân dụng	x					2025-2027		x	2.040.000	5	10.200.000	
8	Huỳnh Thanh Trong	Huỳnh Thanh Tùng	02/11/2009	TDP Phổ Vinh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Điện Công nghiệp và Dân dụng	x					2025-2027		x	2.040.000	5	10.200.000	
9	Võ Văn Chút	Võ Văn Chính	10/7/2009	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Điện Công nghiệp và Dân dụng	x					2025-2027		x	2.040.000	5	10.200.000	
10	Võ Văn Hoà	Võ Thành Danh	23/3/2009	TDP Khánh Vĩnh - phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Điện Công nghiệp và Dân dụng	x					2025-2027		x	2.040.000	5	10.200.000	
11	Nguyễn Khiêm	Nguyễn Hoàng Hào	11/8/2009	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Điện Công nghiệp và Dân dụng	x					2025-2027		x	2.040.000	5	10.200.000	
12	Phan Văn Phần	Phan Ngọc Hưng	14/5/2009	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Điện Công nghiệp và Dân dụng	x					2025-2027		x	2.040.000	5	10.200.000	
13	Nguyễn Ngọc Tấn	Nguyễn Ngô Gia Huy	20/7/2009	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Điện Công nghiệp và Dân dụng	x					2025-2027		x	2.040.000	5	10.200.000	

STT	Họ và tên (Cha hoặc mẹ sinh viên)	Họ và tên sinh viên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ (Thôn/TDP, xã/TT)	Đối tượng	Tên Trường học của sinh viên học	Tên ngành học mà sinh viên đang học	Trung cấp	Trung cấp nghề	Cao đẳng	Cao đẳng nghề	Đại học	Khoá học	Năm học 2025-2026					Ghi chú
														Học Kỳ I	Học Kỳ II	Mức hỗ trợ/tháng (Theo mức trần)	Số tháng hỗ trợ	Thành tiền	
14	Lê Thị Nhân	Nguyễn Thế Kiệt	21/10/2009	TDP An Trường, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Điện Công nghiệp và Dân dụng	x					2025-2027		x	2.040.000	5	10.200.000	
15	Nguyễn Anh Tuyền	Nguyễn Thị Huyền Diệu	08/7/2010	TDP An Lạc, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
16	Huỳnh Thị Minh Lãm	Ngô Huỳnh Mai Lý	21/10/2010	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
17	Trần Văn Sơn	Trần Thị Kiều Ngân	09/01/2010	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
18	Huỳnh Ngọc Phương	Huỳnh Thị Ngọc Nữ	01/3/2010	TDT Phổ Minh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
19	Bùi Văn Hải	Bùi Thị Như Quỳnh	15/10/2010	TDP An Trường, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
20	Lê Trung Châu	Lê Thị Mỹ Tâm	30/11/2008	TDP Phổ Hoà, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
21	Nguyễn Hữu Phúc	Nguyễn Tố Cẩm	14/4/2009	TDP An Trường, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
22	Phạm Thanh Tuấn	Phạm Vũ Minh Châu	29/8/2009	TDP An Lạc, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
23	Phạm Bá Chương	Phạm Thị Trà Giang	11/11/2009	TDP Thuận An, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
24	Trương Văn Hiếu	Trương Thị Xuân Hậu	19/9/2009	TDP Phổ Hoà, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
25	Võ Hoà	Võ Thanh Hiền	27/9/2008	TDP An Lạc, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
26	Nguyễn Minh Tước	Nguyễn Thị Kim Mai	08/11/2009	TDP Phổ Ninh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
27	Lê Hoài Phong	Lê Hoàng Thảo My	11/02/2008	TDP An Thọ - phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
28	Nguyễn Văn Ân	Nguyễn Thị Thân	12/10/2009	TDP Phổ Hoà, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	

STT	Họ và tên (Cha hoặc mẹ sinh viên)	Họ và tên sinh viên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ (Thôn/TDP, xã/TT)	Đối tượng	Tên Trường học của sinh viên học	Tên ngành học mà sinh viên đang học	Trung cấp	Trung cấp nghề	Cao đẳng	Cao đẳng nghề	Đại học	Khoá học	Năm học 2025-2026					Ghi chú
														Học Kỳ I	Học Kỳ II	Mức hỗ trợ/tháng (Theo mức trần)	Số tháng hỗ trợ	Thành tiền	
29	Võ Dũng	Võ Thị Minh Trúc	8/19/2009	TDP Phú Trường - phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
30	Trần Thanh Bình	Trần Thị Cẩm Tú	04/11/2009	TDP Phở Hoà, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Chăm sóc sắc đẹp	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
31	Tô Quang Trung	Tô Nguyễn Quốc Duy	01/12/2010	TDP Tân An - phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
32	Nguyễn Xuân Hòa	Nguyễn Xuân Hiền	19/12/2008	TDP An Lạc, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
33	Võ Hồng Quân	Võ Trọng Hy	29/5/2010	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
34	Huỳnh Văn Thà	Huỳnh Cao Anh Kiệt	28/11/2009	TDP Hiền Lâm, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
35	Lê Thành Thái	Lê Hoài Bảo Nam	22/3/2009	TDP Vĩnh Lạc, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
36	Phan Quốc Toàn	Phan Trần Giáng Ngọc	27/6/2010	TDP An Thọ, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
37	Tô Xuân Trung	Tô Anh Nhật	8/21/2010	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
38	Nguyễn Đình Long	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	7/10/2009	TDP Hiền Lâm, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
39	Ngô Huy Hoàng	Ngô Huy Chánh	03/10/2008	TDP An Lạc, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
40	Đoàn Văn Hòa	Đoàn Kỳ Duyên	30/5/2009	TDP An Lạc, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
41	Nguyễn Măng	Nguyễn Ngọc Thu Hà	25/12/2009	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
42	Nguyễn Tốt	Nguyễn Thị Thanh Huyền	07/4/2009	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
43	Nguyễn Ngọc Huynh	Nguyễn Ngọc Khoa	17/9/2009	TDP Thuận An, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	

STT	Họ và tên (Cha hoặc mẹ sinh viên)	Họ và tên sinh viên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ (Thôn/TDP, xã/TT)	Đối tượng	Tên Trường học của sinh viên học	Tên ngành học mà sinh viên đang học	Trung cấp	Trung cấp nghề	Cao đẳng	Cao đẳng nghề	Đại học	Khoá học	Năm học 2025-2026					Ghi chú
														Học Kỳ I	Học Kỳ II	Mức hỗ trợ/tháng (Theo mức trần)	Số tháng hỗ trợ	Thành tiền	
44	Phan Văn Dung	Phan Diệu Linh	14/3/2009	TDP Phú Trường, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
45	Lê Đức Hòa	Lê Nguyễn Phương Linh	5/25/2009	KDC Khánh Huệ, TDP An Ninh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
46	Lê Thành Đông	Lê Thị Nhật Linh	06/8/2009	TDP An Trường, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
47	Nguyễn Duy Thom	Nguyễn Duy Linh	12/11/2009	TDP Vĩnh Bình, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
48	Lê Việt Cường	Lê Bảo Nhật	18/11/2009	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
49	Lê Trung Hưng	Lê Thị Kiều Oanh	12/02/2009	TDP Vĩnh bình, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
50	Ngô Văn Tấn	Ngô Huỳnh Hoàng Oanh	05/3/2009	TDP Phổ Ninh phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
51	Trần Văn Thao	Trần Hoàng Mỹ Phú	7/21/2009	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
52	Tô Thị Tuyết Mai	Tô Minh Phước	06/9/2008	TDP An Lạc, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
53	Trần Văn Hợi	Trần Bảo Phước	28/7/2008	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
54	Nguyễn Thị Ngà	Nguyễn Diệu Quyền	22/09/2009	TDP Phú Trường - phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
55	Nguyễn Thị Kim Hiệp	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	02/10/2009	TDP Thuận An, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
56	Nguyễn Văn Hữu	Nguyễn Vũ Ngọc Trâm	16/12/2009	TDP Khánh Vĩnh, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
57	Huỳnh Công Thạnh	Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	21/01/2009	TDP Phú Trường, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	
58	Nguyễn Văn Tâm	Nguyễn Thị Ánh Vi	07/11/2008	TDP An Trường, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trung cấp công nghệ Bách khoa	Kỹ Thuật Chế Biến Món ăn	x					2025-2027		x	1.700.000	5	8.500.000	

STT	Họ và tên (Cha hoặc mẹ sinh viên)	Họ và tên sinh viên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ (Thôn/TDP, xã/TT)	Đối tượng	Tên Trường học của sinh viên học	Tên ngành học mà sinh viên đang học		Trung cấp	Cao đẳng	Cao đẳng nghề	Đại học	Khoá học	Năm học 2025-2026					Ghi chú
														Học Kỳ I	Học Kỳ II	Mức hỗ trợ/tháng (Theo mức trần)	Số tháng hỗ trợ	Thành tiền	

Danh sách có 58 học sinh, sinh viên.

Thành tiền: **516,800,000** đồng *(Bằng chữ: Năm trăm mười sáu triệu, tám trăm ngàn đồng)*./.